

**TIẾT 2: LỚP 4B**

**Lịch sử (T27): THÀNH THỊ Ở THẾ KỈ XVI – XVII**

**I. Mục tiêu:**

- Ở thế kỉ XVI – XVII nước ta nổi lên 3 thành thị lớn: Thăng Long, Phố Hiến, Hội An
- Miêu tả những nét cụ thể, sinh động về ba thành thị trên để thấy rằng thương nghiệp thời kì này rất phát triển (cảnh buôn bán nhộn nhịp, phố phường, nhà cửa, dân cư ngoại quốc,...).
- Dùng lược đồ chỉ vị trí và quan sát tranh ảnh về các thành thị này.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| <b><u>Hoạt động thầy</u></b>  | <b><u>Hoạt động trò</u></b>   |
|---|---|
| <p>HD1: Thăng Long, Phố Hiến, Hội An – Ba thành thị lớn thế kỉ XVI – XVII</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho HS làm việc với phiếu học tập</li><li>+ Phát phiếu học tập cho HS</li><li>+ Y/c HS đọc SGK và hoàn thành phiếu</li><li>+ Theo dõi và giúp đỡ HS gặp khó khăn</li><li>+ Y/c 1 số đại diện HS báo cáo kết quả làm việc</li><li>+ GV tổng kết và nhận xét về bài làm của HS</li></ul> <p>- GV tổ chức cho tthi mô tả về các thành thị lớn ở thế kỉ XVI – XVII.</p> <p>- GV và HS cả lớp bình chọn bạn mô tả hay nhất</p> <p>HD2: Tình hình kinh tế nước ta thế kỉ XVI – XVII</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp để trả lời câu hỏi: Theo em cảnh buôn bán sôi động ở các đô thị nói lên điều gì về tình hình kinh tế nước ta thời đó?</li></ul> <p>Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng kết giờ học, dặn HS về nhà học thuộc bài, làm các bài tập tự đánh giá kết quả học và chuẩn bị bài sau.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Làm việc cá nhân với phiếu học tập</li><li>+ Nhận phiếu</li><li>+ Đọc SGK và hoàn thành phiếu</li></ul> <p>+ 3 HS báo cáo, mỗi HS nêu về một thành thị lớn</p><br><ul style="list-style-type: none"><li>- HS trao đổi và phát biểu ý kiến: Thành thị nước ta thời đó đông người, buôn bán sầm uất, chứng tỏ ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển mạnh, tạo ra nhiều sản phẩm để trao đổi buôn bán .</li></ul> |

**Tiết 4: Lớp 5B**

**ĐỊA LÍ ( T27) Châu mó**

**I. Mục tiêu:**

Học xong bài, HS biết:

- Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn của châu Mĩ : nằm ở bán cầu Tây , bao gồm Bắc Mỹ, Trung Mỹ , Nam Mỹ.

- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu :
- + Địa hình Châu Mỹ từ Tây sang đông : núi cao, đồng bằng núi thấp và cao nguyên .
- + Châu Mỹ có nhiều đới khí hậu : nhiệt đới, ôn đới và hàn đới .
- Sử dụng quả địa cầu , bản đồ , lược đồ nhận biết vị trí giới hạn lãnh thổ Châu Mỹ .
- Chỉ và đọc tên một số dãy núi , cao nguyên, sông, đồng bằng lớn của châu Mỹ trên bản đồ, lược đồ .

**II. Chuẩn bị :** - GV : - Bản đồ các nước châu Mỹ. Bản đồ tự nhiên Thế giới. Tranh ảnh hoặc tư liệu về rừng A-ma – đôn. - HS : Xem trước bài trong sách.

**III. Các hoạt động dạy - học :**

| <i>Hoạt động của GV</i>  | <i>Hoạt động của HS</i>  |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 1</u> : Làm việc theo nhóm nhỏ.</p> <p>1. <u>Vị trí địa lí và giới hạn:</u></p> <p>Bước 1: -GV chỉ trên quả Địa cầu đường phân chia hai bán cầu Đông, Tây; bán cầu Đông và bán cầu Tây.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát quả địa cầu và cho biết:<br/>                     Những châu lục nào nằm ở bán cầu Đông và châu lục nào nằm ở bán cầu Tây?</p> <p>Bước 2: Học sinh thảo luận trả lời câu hỏi:</p> <p>H. Quan sát hình một, cho biết châu Mỹ giáp với những đại dương nào ?</p> <p>H. Dựa vào số liệu bài 17, cho biết châu Mỹ đứng thứ mấy về diện tích trong số các châu lục trên thế giới?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> :Làm việc theo nhóm.</p> <p>2. <u>Đặc điểm tự nhiên:</u></p> <p>- HS quan sát hình 1, 2 và đọc SGK rồi thảo luận nhóm theo các câu hỏi sau :</p> <p>H. Quan sát hình 2, rồi tìm trên hình 1 các chữ a, b, c, d, đ, e và cho biết các ảnh đó được chụp ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ hay Nam Mỹ ?</p> <p>H. Nhận xét về địa hình châu Mỹ?</p> <p>H. Nêu tên và chỉ trên hình 1: các dãy núi cao ở phía tây châu Mỹ ? Hai đồng bằng lớn của châu Mỹ ? Các dãy núi thấp và cao nguyên ở phía đông châu Mỹ ? Hai con sông lớn ở châu Mỹ ?</p> <p>-Yêu cầu học sinh chỉ trên bản đồ tự nhiên châu Mỹ vị trí của những dãy núi, đồng bằng và sông lớn của</p> | <p>-Học sinh quan sát.</p> <p>-Đại diện học sinh chỉ trên quả địa cầu.</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-Học sinh quan sát tranh và bảng số liệu thảo luận trả lời câu hỏi.</p> <p>-Đại diện nhóm trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét trả lời.</p> <p>-Học sinh quan sát tranh và đọc sách giáo khoa trả lời câu hỏi.</p> <p>-Đại diện nhóm trả lời.</p> <p>-Lớp nhận xét trả lời.</p> |

|   |   |
|---|---|
| châu Mĩ ?<br>Hoạt động 3 :Làm việc cả lớp:<br>H. Châu Mĩ có những đới khí hậu nào ?<br>H. Tại sao châu Mĩ có nhiều đới khí hậu ?<br>H. Nêu tác dụng của rừng rậm A-ma-dôn ?<br>-GV cho HS giới thiệu bằng tranh ảnh hoặc bằng lời về vùng rừng A- ma – dôn.<br>Hoạt động 4: Rút ghi nhớ bài<br>-Ghi nhớ SGK trang 123 | -Cá nhân trả lời.<br>-Lớp nhận xét bổ sung.<br><br>2-3 học sinh nhắc lại.<br>-2 học sinh đọc lại. |
|---|---|

- 4.Củng cố - Dặn dò: - GV liên hệ, kết hợp giáo dục:  
 - Nhận xét tiết học. Về nhà xem lại bài, chuẩn bị bài sau

**Tiết 5 (Lớp 5B)**

**KHOA HỌC: (T53)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS biết:

- Chỉ trên hình vẽ hoặc vật thật cấu tạo của hạt gồm: vỏ,phôi, chất dinh dưỡng dự trữ
- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học.
- Kĩ năng tự nhận thức, tư duy sáng tạo, xử lí tình huống.

**II. Chuẩn bị :** GV: - Hình vẽ trong SGK trang 108, 109.

HS: - Chuẩn bị theo cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy - học :**

| <i>Hoạt động của GV</i>   | <i>Hoạt động của HS</i>   |
|---|---|
| <p><b><i>Hoạt động 1: Thực hành tìm hiểu cấu tạo của hạt.</i></b><br/>                     Phương pháp: Luyện tập, thảo luận.<br/>                     - Giáo viên đi đến các nhóm giúp đỡ và hướng dẫn.<br/>                     → Giáo viên kết luận.<br/>                     - H- Cấu tạo của hạt gồm có mấy phần?<br/>                     - Hạt gồm: vỏ, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.<br/>                     H. Quan sát hạt mới bắt đầu nảy mầm? Chỉ rễ mầm, thân mầm, lá mầm và chồi mầm?<br/>                     - Phôi của hạt gồm: rễ mầm, thân mầm, lá mầm và chồi mầm.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm trưởng điều khiển thực hành.</li> <li>- Tìm hiểu cấu tạo của 1 hạt.</li> <li>- Tách vỏ hạt đậu xanh hoặc lạc.</li> <li>- Quan sát bên trong hạt. Chỉ phôi nằm ở vị trí nào, phần nào là chất dinh dưỡng của hạt.</li> <li>- Tìm hiểu cấu tạo của phôi.</li> </ul> |
| <p><b><i>Hoạt động 2: Thảo luận, thuyết trình.</i></b><br/>                     - Nhóm trưởng điều khiển làm việc.</p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu điều kiện để hạt nảy mầm.</li> </ul>   |

|  |  |
|--|--|
| <p>- Giáo viên tuyên dương nhóm tất cả các bạn gieo hạt thành công.<br/>→ Giáo viên kết luận:<br/>- Điều kiện để hạt nảy mầm là có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp (không quá nóng, không quá lạnh)<br/><b>Hoạt động 3: Quan sát.</b><br/>- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày trước lớp.</p> | <p>- Chọn ra những hạt nảy mầm tốt để giới thiệu với cả lớp.<br/>- Đại diện nhóm trình bày.<br/><br/>-Hoạt động nhóm đôi, cá nhân.<br/>- Hai học sinh ngồi cạnh quan sát hình 7 trang 109 / SGK.<br/>- Mô tả quá trình phát triển của cây mướp khi gieo hạt đến khi ra hoa, kết quả cho hạt mới.</p> |
|--|--|

4. Củng cố - Dẫn dò : H Đọc lại toàn bộ nội dung bài.

- GV nhận xét tiết học.

Chuẩn bị: “Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ”

### **Tiết 1: Lớp 5B**

#### **KHOA HỌC: (T54)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS biết:

- Kể tên một số cây có thể mọc từ thân, cành ,lá,rễ của cây mẹ.
- Thực hành trồng cây bằng một bộ phận của thân mẹ.
- Kĩ năng tự nhận thức, tư duy sáng tạo, xử lí tình huống.

**II. Chuẩn bị** : - GV: Hình trang 110, 111 SGK.

- HS :Vài ngọn mía, củ khoai tây, lá bồng, sống đời, củ gừng, riềng, hành tỏi.
- Một thùng giấy, ít đất để trồng cây.

**III. Các hoạt động dạy - học** :

| <i>Hoạt động của GV</i>  | <i>Hoạt động của HS</i>   |
|--|---|
| <p><b>Hoạt động 1 : Quan sát</b><br/><u>Mục tiêu:</u> -Quan sát tìm chồi ở một số cây khác nhau. Kể tên một số cây được mọc ra từ cây mẹ.<br/>-Làm việc theo nhóm. Quan sát vật thật và hình sách giáo khoa trả lời các câu hỏi.<br/>H-Tìm chồi trên vật thật ( hoặc hình vẽ) : ngọn mía, củ khoai tây, lá bồng, củ gừng, hành, tỏi?<br/>H. Chỉ vào hình 1 trang 110 SGK và nói cách trồng mía?<br/>=&gt;GV chốt: <i>Chồi mọc ra từ nách lá ở ngọn mía (hình 1a)</i></p> | <p>- HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.<br/>- Đại diện nhóm lên trình bày.<br/>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> |

|  |   |
|--|---|
| <p>-Người ta trồng mía bằng cách đặt ngọn mía nằm dọc trong những rãnh sâu bên luống. Dùng tro, trấu để lấp ngọn lại (hình 1b). Một thời gian sau, các chồi đâm lên khỏi mặt đất thành những khóm mía (hình c)</p> <p>-Trên củ khoai tây có nhiều chỗ lõm vào. Mỗi chỗ lõm một chồi. Trên củ gừng cũng có nhiều chỗ lõm vào. Mỗi chỗ lõm đó có một chồi. Trên phía đầu của củ hành hoặc củ tỏi có chồi mọc nhô lên. Đối với lá bỏng, chồi được mọc lên từ mép lá.</p> <p>H-Kể một số cây khác có thể trồng từ cây mẹ?<br/>=&gt;Kết luận : Ở thực vật, cây con có thể mọc lên từ hạt hoặc mọc lên từ một bộ phận của cây mẹ.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Thực hành.</u></b></p> <p>Mục tiêu.-Thực hành trồng cây bằng một số bộ phận của cây mẹ.<br/>-GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm trồng cây vào thùng giấy.<br/>H-Nêu loại cây của nhóm trồng và cách trồng cây ?</p> <p>- GV nhận xét, nhắc nhở thêm.</p> | <p>-Học sinh nhắc lại.</p> <p>-Cá nhân nêu.</p> <p>-Học sinh trồng cây theo nhóm.<br/>-Nêu cách trồng của nhóm mình.<br/>-Các nhóm khác nhận xét.</p> |
|--|---|

4. Củng cố - Dặn dò:

- Học lại bài, chuẩn bị sưu tầm tranh ảnh một số động vật.

**Tiết 2 : Lớp 5B**

**LỊCH SỬ (T27)**

**I. Mục tiêu:** Học xong bài, HS nêu được:

-Biết ngày 27 /1 /1973 Mĩ buộc phải kí hiệp định Pa – ri chấm dứt chiến tranh , lập lại hoà bình ở Việt Nam:

+ Những điểm cơ bản của hiệp định : Mĩ phải tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; rút toàn bộ quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi Việt Nam chấm dứt dính líu về quân sự ở Việt Nam ; có trách nhiệm hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam.

+Ý nghĩa hiệp định Pa-ri: Đế quốc Mỹ buộc phải rút quân khỏi Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn .

**II. Chuẩn bị :** - GV : - Bản đồ hành chính Việt Nam.

-HS: Bút lông.

III. Các hoạt động dạy - học :

| <i>Hoạt động của GV</i>  | <i>Hoạt động của HS</i>   |
|--|---|
| <p><u>Hoạt động 1</u> Làm việc cả lớp.<br/>-GV trình bày tình hình dẫn đến việc kí Hiệp định Pa-ri.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> :Làm việc theo nhóm.<br/>-Các nhóm thảo luận câu hỏi – Đại diện báo cáo nhận xét – Bổ sung – Chốt ý.<br/>H. Tại sao Mĩ phải kí hiệp định Pa – ri? (<i>Sau những đòn choáng váng trong Tết Mậu Thân 1968 và những thất bại nặng nề ở hai miền Nam, Bắc trong năm 1972, Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pa – ri chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam</i>)<br/>H. Lễ kí Hiệp định Pa – ri diễn ra như thế nào? (<i>ngày 27 – 1- 1973 cờ đỏ sao vàng, cờ nửa đỏ, nửa xanh, giữa ngôi sao vàng treo đầy đường phố Clê – be (Pa-ri) . Nhiều nơi xuất hiện khẩu hiệu ủng hộ Việt Nam, Trung tâm hội nghị Quốc tế trang hoàng long lẫy...của dân tộc</i>)<br/>H. Nêu những nội dung cơ bản của Hiệp định Pa – ri về Việt Nam? (<i>Mĩ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; phải rút toàn bộ quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi Việt Nam; phải chấm dứt dính líu quân sự tại Việt Nam; phải có trách nhiệm trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh tại Việt Nam</i>)</p> <p>Hoạt động 3: Hoạt động nhóm.<br/>H.Tìm hiểu ý nghĩa lịch sử của hiệp định Pa –ri về Việt Nam? (<i>Đế quốc Mĩ thừa nhận sự thất bại tại Việt Nam. Đánh dấu một thắng lợi lịch sử mang tính chiến lược: đế quốc Mĩ phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam</i>)</p> <p><u>Hoạt động 4</u>: Rút ra ghi nhớ<br/>H: Qua bài ta rút ra bài học gì?<br/>Ghi nhớ SGK / 55</p> | <p>- Cả lớp theo dõi.</p> <p>- Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi.<br/>-Đại diện nhóm trình bày.<br/>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi.<br/>-Đại diện nhóm trình bày.<br/>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-Học sinh trả lời câu hỏi.<br/>-Đọc lại bài học SGK.</p> |

4.Củng cố - Dặn dò: -Nhắc lại ý nghĩa Hiệp định Pa – ri về Việt Nam?

- GV liên hệ, kết hợp giáo dục: Nhận xét tiết học.

**Tiết 4: Lớp 4B**

**ĐIÀ LÍ (T27)**

DẢI ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG



I/ Mục tiêu:

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của đồng bằng duyên hải miền Trung.

+Duyên hải miền Trung có đồng bằng nhỏ, hẹp, nối với nhau tạo thành dải đồng bằng với nhiều đồi cát ven biển và đầm phá.

+ Khí hậu: mùa hạ khô nóng và bị hạn hán, cuối năm thường có mưa lớn và bão lụt; có sự khác biệt giữa khu vực phía bắc và phía nam: khu vực phía bắc dãy Bạch Mã có mùa đông lạnh.

+ Chỉ được vị trí đồng bằng duyên hải miền Trung trên bản đồ(lược đồ) tự nhiên Việt Nam.

\*HS khá giỏi: giải thích vì sao đồng bằng duyên hải miền Trung thường nhỏ và hẹp: do núi lan ra sát biển, sông ngắn, ít phù sa bồi đắp đồng bằng.

II/ Đồ dùng dạy học:

-Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam

-Ảnh thiên nhiên duyên hải miền Trung: bãi biển phẳng, núi lan ra đến biển, bờ biển dốc, có nhiều khối đá nổi ven bờ ; cánh đồng trồng màu, đầm phá, rừng phi lao trên đồi cát

III/ Các hoạt động dạy học:

| Hoạt động thầy   | Hoạt động trò  |
|--|--|
| <p><i>Kiểm tra bài cũ</i></p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ</p> <p><i>Giới thiệu bài:</i> Nêu mục tiêu</p> <p><i>HD1:</i> Các đồng bằng nhỏ hẹp với nhiều cồn cát ven biển</p> <p><i>* Làm việc cả lớp và nhóm 2, 3 HS</i></p> <p>- Treo bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam</p> <p>- GV giới thiệu về đồng bằng duyên hải miền Trung</p> <p>- GV y/c các nhóm HS đọc câu hỏi, quan sát lược đồ, ảnh trong SGK, trao đổi với nhau về tên, vị trí, độ lớn của các đồng bằng duyên hải miền Trung</p> <p>+ Y/c 1 số nhóm nhắc lại ngắn gọn đặc điểm của đồng bằng duyên hải miền Trung</p> <p><i>*HS khá giỏi:</i> giải thích vì sao đồng bằng duyên hải miền Trung thường nhỏ và hẹp.</p> <p>- GV cho cả lớp quan sát một số ảnh về đầm, phá, cồn cát được trồng phi lao ở duyên hải miền Trung</p> <p>+ Về những dạng hình phổ biến xen đồng bằng ở đây</p> <p>+ Về hoạt động cải tạo tự nhiên của người dân trong vùng</p> <p><i>HD2:</i> Khí hậu có sự khác biệt giữa khu vực phía Bắc và phía Nam</p> <p><i>* Làm việc cả lớp hoặc theo từng cặp</i></p> | <p>- HS lên bảng thực hiện y/c</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Các nhóm đọc đúng tên và chỉ đúng vị trí các đồng bằng</p> <p>-Các đồng bằng nhỏ hẹp cách nhau bởi các dãy núi lan ra sát biển</p> <p>- do núi lan ra sát biển, sông ngắn, ít phù sa bồi đắp đồng bằng</p> <p>+ Cồn cát ở ven biển, các đồi núi chia cắt dải đồng bằng hẹp do dãy trường sơn đâm ngang</p> <p>+ Trồng phi lao, làm hồ nuôi tôm</p> <p>- HS quan sát trả lời:</p> <p>+ Dãy núi Bạch Mã</p> |

|  |   |
|--|---|
| <p>- GV y/c HS quan sát trên bản đồ cho biết dãy núi nào cắt ngang dải ĐB duyên hải miền Trung</p> <p>+đường hầm Hải Vân có gì hơn so với đường đèo?</p> <p>- Y/c HS trả lời để điền các thông tin vào bảng</p> <p>- GV nói về sự khác biệt khí hậu giữa phía Bắc và phía Nam dãy Bạch Mã</p> <p>+ Hỏi: Do đâu có sự khác nhau về nhiệt độ?</p> <p>+ Khí hậu ở ĐB duyên hải miền Trung có thuận lợi cho người dân sinh sống và sản xuất không?</p> <p>Củng cố dặn dò:</p> <p>- Y/c HS đọc SGK phần ghi nhớ</p> <p>-GV nhận xét, dặn dò HS sưu tầm tranh, ảnh về con người, thiên nhiên của ĐB duyên hải miền Trung .</p> | <p>+ Đường hầm Hải Vân rút ngắn đoạn đường đi, dễ đi và ‘hạn chế tắc nghẽn giao thông</p> <p>- HS trả lời vào bảng thông tin</p> <p>+ Do dãy núi Bạch Mã đã chắn gió lạnh lại. Gió lạnh thổi từ phía Bắc bị chặn lại ở dãy núi này, do đó phía Nam không có gió lạnh, và không có mùa đông</p> <p>+ Khí hậu đó gây ra nhiều khó khăn cho người dân sinh sống và trồng trọt sản xuất</p> |
|--|---|

**Tiết 5: Lớp 4B**

**KHOA HỌC (T54)**

**NHIỆT CẦN CHO SỰ SỐNG**

I/ Mục tiêu:

- Nêu ví dụ chứng tỏ mỗi loài sinh vật có nhu cầu về nhiệt khác nhau
- Nêu vai trò của nhiệt đối với sự sống trên trái đất .

II/ Đồ dùng dạy học:

- Hình trang 108, 109 SGK
- Dặn HS sưu tầm những thông tin chứng tỏ mỗi loài sinh vật có nhu cầu về nhiệt khác nhau.

III/ Hoạt động dạy học:

| Hoạt động thầy   | Hoạt động trò  |
|--|--|
| <p><i>Kiểm tra bài cũ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ</li> <li>- Nhận xét câu trả lời của HS</li> </ul> <p><i>Giới thiệu bài:</i> Nêu mục tiêu</p> <p><i>HĐ1 :</i> Trò chơi anh nhanh, ai đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành 4 nhóm</li> <li>- GV phổ biến luật chơi</li> <li>* Câu nào cũng y/c đại diện của 4 đội đều trả lời</li> <li>+ GV hội ý với các HS được cử vào ban giám khảo, phát cho các em câu hỏi và đáp án để theo dõi</li> <li>- GV lần lượt đọc câu hỏi và điều khiển cuộc chơi</li> <li>* Chú ý khống chế thời gian cho mỗi câu hỏi</li> <li>+ Ban giám khảo hội ý thống nhất điểm và tuyên bố với các đội</li> <li>+ GV nêu đáp án hoặc giảng câu hỏi đó</li> <li>* Kết Luận: Như mục <i>bạn cần biết</i> trang 108 SGK</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng thực hiện theo y/c của GV</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Chia nhóm và cử 3 – 5 HS làm ban giám khảo, cùng theo dõi ghi lại các câu trả lời của các đội</li> <li>+ Các đội hội ý trước khi vào cuộc chơi</li> <li>- Vài HS đọc mục <i>Bạn cần biết</i></li> </ul> |



|  |   |
|--|---|
| <p><i>HD2:</i> Thảo luận về vai trò của nhiệt đối với sự sống trên trái đất.</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm?</p> <p>- GV gợi ý HS sử dụng những kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trên</p> <p>- Kết luận: như mục <i>Bạn cần biết</i> trang 109 SGK</p> <p>Củng cố dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.</p> | <p>-Tiếp nối nhau trả lời</p> <p>- Vài HS đọc mục <i>Bạn cần biết</i></p> |
|--|---|

---

\*\*\*\*\*

hoc360.net